

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRAO ĐỔI TÀI SẢN
Số: ... /20.../HĐTĐTS

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ ...
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại ..., chúng tôi gồm có:

Bên A:

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên B:

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng trao đổi tài sản với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

1. Tài sản trao đổi của bên A:



Tên tài sản: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng của tài sản: ...

2. Tài sản trao đổi của bên B:

Tên tài sản: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng của tài sản: ...

Điều 2. Giá trị, giá trị chênh lệch và phương thức thanh toán tài sản trao đổi

1. Giá trị tài sản trao đổi:

Giá trị tài sản của bên A nêu tại Điều 1 của hợp đồng này là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

Giá trị tài sản của bên B nêu tại Điều 1 của hợp đồng này là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

(Bên A và bên B thực hiện thỏa thuận và xác định giá trị tài sản của mỗi bên theo quy định của pháp luật).

Giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi của bên A và bên B (nếu có) là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

2. Phương thức thanh toán:

Bên A giao tài sản trao đổi của bên A cho bên B và nhận tài sản trao đổi của bên B và phần giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi của bên A và bên B (nếu có).

Bên B giao tài sản trao đổi của bên B cho bên A và nhận tài sản trao đổi của bên A và phần giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi của bên A và bên B (nếu có).

(Bên A và bên B căn cứ vào giá trị tài sản trao đổi của mỗi bên, giá trị chênh lệch (nếu có) để thỏa thuận và ghi các nội dung cụ thể về phương thức thanh toán vào trong hợp đồng này).

3. Thời hạn thanh toán:

Bên A giao tài sản trao đổi của bên A cho bên B vào ngày .../ .../ ...; và thanh toán giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi (nếu có) cho bên B trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

Bên B giao tài sản trao đổi của bên B cho bên A vào ngày .../ .../ ...; và thanh toán giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi (nếu có) cho bên A trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

(Bên A và bên B căn cứ vào giá trị của tài sản trao đổi để thoả thuận và ghi các nội dung cụ thể về thời hạn thanh toán vào trong hợp đồng này).

Điều 3. Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng trao đổi tài sản

1. Thời hạn thực hiện hợp đồng trao đổi tài sản:

Hợp đồng này được thực hiện kể từ ngày bên A và bên B ký kết và chấm dứt khi bên A và bên B hoàn thành các nghĩa vụ về trao đổi tài sản cho nhau, đồng thời bên A hoặc B hoàn thành các nghĩa vụ về thanh toán giá trị chênh lệch của tài sản trao đổi cho bên A hoặc bên B theo quy định tại hợp đồng này.

Thời hạn bên A và bên B trao đổi tài sản và thanh toán giá trị chênh lệch của tài sản cho nhau được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của hợp đồng này.

(Bên A và bên B có thể thoả thuận các nội dung khác về thời hạn thực hiện hợp đồng trao đổi tài sản và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).

2. Địa điểm trao đổi tài sản:

Bên A giao tài sản trao đổi của bên A cho bên B tại: ...

Bên B giao tài sản trao đổi của bên B cho bên A tại: ...

(Bên A và bên B có thể thoả thuận các nội dung khác về địa điểm trao đổi tài sản và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).

3. Phương thức trao đổi tài sản:

Bên A giao tài sản trao đổi của bên A cho bên B nhận một lần và trực tiếp.

Bên B giao tài sản trao đổi của bên B cho bên A nhận một lần và trực tiếp.

(Hoặc tài sản trao đổi sẽ được bên A và bên B giao nhận cho nhau theo một phương thức cụ thể khác do bên A và bên B thoả thuận và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên

1. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của giao tài sản trao đổi:

- Giao tài sản trao đổi theo quy định tại Điều 1 của hợp đồng này và giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có) cho bên nhận tài sản trao đổi theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này.

- Thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản cho bên nhận tài sản trao đổi theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Cung cấp thông tin cần thiết về tài sản và hướng dẫn cách sử dụng tài sản đó cho bên nhận tài sản trao đổi;

- Bảo hành đối với tài sản mua bán trong thời hạn bảo hành là ... tháng, kể từ ngày bên nhận tài sản trao đổi nhận được tài sản;

- Sửa chữa tài sản và bảo đảm tài sản có đủ các tiêu chuẩn chất lượng hoặc có đủ các đặc tính đã cam kết với bên nhận tài sản trao đổi.

- Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của bên nhận tài sản trao đổi:

- Thanh toán tiền chênh lệch của tài sản trao đổi cho bên giao tài sản trao đổi theo đúng quy định tại Điều 3 hợp đồng này;

- Thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, thuộc trách nhiệm của bên nhận tài sản trao đổi theo quy định tại hợp đồng này;

- Yêu cầu bên giao tài sản trao đổi sửa chữa tài sản không phải trả tiền đối với tài sản có khuyết tật hoặc trả lại tài sản và lấy lại tiền trong thời hạn bảo hành;

- Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5. Cam đoan của các bên

1. Bên giao tài sản trao đổi cam đoan:

- Thông tin về tài sản trao đổi đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

- Tài sản thuộc trường hợp được trao đổi tài sản theo quy định của pháp luật;

- Tại thời điểm giao kết hợp đồng này: Tài sản trao đổi không có tranh chấp; Tài sản trao đổi không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên nhận tài sản trao đổi cam đoan:

- Những thông tin về bên nhận tài sản trao đổi đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

- Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản nêu tại Điều 1 của hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);

- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1. Tiền lãi do chậm thanh toán: Trường hợp bên A hoặc bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho bên bị vi phạm (nếu có).

3. Phạt vi phạm hợp đồng: Bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm cho bên bị vi phạm.

Điều 7. Chi phí khác

Chi phí vận chuyển và chi phí liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu do bên A và bên B tự thỏa thuận và ghi cụ thể vào hợp đồng.

Điều 8. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các thỏa thuận khác

Hợp đồng này được mặc nhiên chấm dứt và thanh lý khi bên A và bên B hoàn thành các nghĩa vụ về trao đổi tài sản cho nhau, đồng thời bên A và bên B hoàn thành các nghĩa vụ về thanh toán cho nhau theo quy định tại hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

BÊN B

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

BÊN A

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

...

...

(Hợp đồng này chỉ mang tính tham khảo)